

1. Sắt được hấp thu ở đường tiêu hoá bao nhiêu?

- A. 5%
- B. 10%
- C. 15%
- D. 20%

2. Thalassemia KHÔNG nên ăn uống những thức ăn nào sau đây?

- A. Uống nhiều sữa
- B. Uống trà sau bữa ăn
- C. Uống vitamin C
- D. Uống vitamin E

3. Thalassemia có biểu hiện hội chứng nào sau đây?

- A. Nhiễm trùng
- B. Thiếu máu cấp
- C. Tán huyết mạn
- D. Xuất huyết

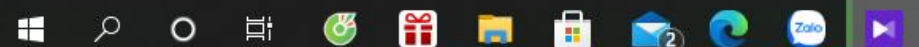
Lan Nguyen



00:00:12



00:21:53



Links ^ 📶 🔊 ENG

10:06 AM
27/05/2021

23

4. Các nguyên nhân nào KHÔNG gây thiếu máu hồng cầu nhỏ nhược sắc?

- A. Thalassemia
- B. Tán huyết cấp.
- C. Xuất huyết rỉ rã
- D. Viêm nhiễm mạn

5. Phòng ngừa TMTS bằng cách nào?

- A. Mẹ uống thuốc sắt đầy đủ trong thai kỳ.
- B. Trẻ sau sinh cần uống sữa bình trong 6 tháng đầu.
- C. Nên uống sắt bổ sung ngay sau sinh
- D. Xỏ giun định kỳ ngừa giun sán từ 2 tuổi

6. Cơ chế gây ra tán huyết trong bệnh Thalassemia là gì?

- A. Do hồng cầu nhỏ.
- B. Do hồng cầu nhược sắc.
- C. Do chuỗi giảm sản xuất.
- D. Do chuỗi dư thừa.



00:02:57



00:21:53



Links ^ 📶 🔊 ENG

10:06 AM
27/05/2021

23

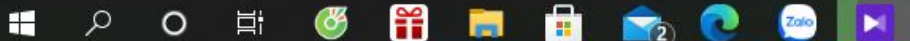
7. Lâm sàng thiếu máu thiếu sắt, chọn câu **SAI**:
- A. Diễn tiến từ từ, tùy theo mức độ thiếu máu.
 - B. Da xanh xao, niêm nhạt.
 - C. Tóc khô, dễ gãy, rụng.
 - D. Gan lách thường to ở trẻ lớn.
8. Xét nghiệm trong thiếu máu thiếu sắt toàn phát:
- A. Sắt giảm, Ferritin giảm, Transferrin giảm, độ bão hòa Transferrin giảm.
 - B. Sắt giảm, Ferritin giảm, Transferrin giảm, độ bão hòa Transferrin tăng.
 - C. Sắt giảm, Ferritin giảm, Transferrin tăng, độ bão hòa Transferrin giảm.
 - D. Sắt giảm, Ferritin tăng, Transferrin tăng, độ bão hòa Transferrin giảm.
9. Những thức ăn làm giảm hấp thu chất sắt:
- A. Thịt bò, thịt heo.
 - B. Rau muống, rau dền.
 - C. Gan, huyết.
 - D. Trà, sữa.



00:05:57



00:21:53



Links ^ 📶 🔊 ENG

10:06 AM
27/05/2021

23

[00:07:36 / 34%]

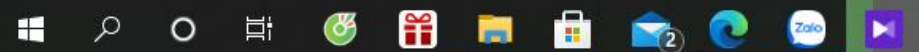
10. Điều trị thiếu máu thiếu sắt:
- A. Bù sắt bằng đường uống thường hiệu quả kém.
 - B. Bù sắt là điều trị triệt để nhất.
 - C. Điều trị nguyên nhân là quan trọng nhất.
 - D. Chỉ cần uống sắt cho đến khi Hemoglobin về bình thường.
11. Lượng sắt ăn vào hấp thu chủ yếu ở:
- A. Thực quản.
 - B. Dạ dày.
 - C. Tá tràng.
 - D. Ruột non.
12. Nguyên nhân gây thiếu máu thiếu sắt do, chọn câu SAI:
- A. Bú sữa bò ít sắt.
 - B. Ăn dặm muộn > 6 tháng.
 - C. Sinh non.
 - D. Tán huyết.



00:07:38



00:21:53



Links ^ 📶 🔊 ENG

10:06 AM
27/05/2021

23

[00:10:23 / 47%]

13. Bệnh Thalassemia có đặc điểm nào sau đây?

- A. Là bệnh lí tán huyết di truyền
- B. Hồng cầu vỡ trong lòng mạch gây tiểu huyết sắc tố
- C. Là dạng thiếu máu hồng cầu đẳng sắc đẳng bào
- D. Do giảm chất lượng chuỗi globin.

14. Bệnh Thalassemia, chọn câu SAI:

- A. Do thay đổi aa trên chuỗi globin.
- B. Giảm tổng hợp chuỗi globin.
- C. Là bệnh lí di truyền theo gen lặn.
- D. Gen qui định bệnh nằm trên NST thường.

15. Beta Thalassemia thể nặng (Cooley), chọn câu SAI:

- A. Biểu hiện 3-6 tháng.
- B. Thiếu máu mạn: da niêm nhạt.
- C. Tán huyết mạn: vàng da, gan lách to, sạm da.
- D. Phát triển thể chất bình thường.



00:10:24



00:21:53



Links ^ 📶 🔊 ENG

10:06 AM
27/05/2021

23

[00:12:57 / 59%]**16. Chỉ định bắt buộc phải cắt lách là gì?**

- A. β Thalassemia + HbE.
- B. Trẻ trên 5 tuổi.
- C. Lách to cường lách (giảm 3 dòng).
- D. Lượng HCL > 250 ml/năm.

17. Chỉ định truyền máu lần đầu trong bệnh Thalassemia:

- A. Khi Hb < 7g/dl, kiểm tra 2 lần cách 2 tuần
- B. Khi bệnh nhân thiếu máu và Hb < 9g/dl
- C. Khi bệnh nhân thiếu máu và phát triển thể chất bình thường.
- D. Khi bệnh nhân thiếu máu và gan lách không to.

18. Điều trị Thalassemia:

- A. Thải sắt khi Ferritin < 1000 ng/ml.
- B. Có thể dùng thuốc thải sắt uống hoặc chích.
- C. Ghép tủy không thể chữa lành bệnh thalassemia.
- D. Hiện nay Việt Nam chưa ghép tủy được.



00:12:58



00:21:53



Links ^ 📶 🔊 ENG

10:06 AM
27/05/2021

23

[00:16:43 / 76%]

20. Bệnh nhân nữ 3 tuổi, nhập viện vì da xanh xao, bệnh hơn 6 tháng, da xanh xao dần, ăn cháo $\frac{1}{2}$ chén x 3 lần/ngày đầy đủ 4 nhóm thức ăn, uống 1000 ml sữa bột pha/ngày. Cân nặng 12 kg, chiều cao 90 cm, Mạch: 120 l/phút, không sốt, không phù, không có xuất huyết, gan 1 cm, lách không to. Chẩn đoán phù hợp nhất là gì?

- A. Thiếu máu thiếu sắt.
- B. Thiếu vitamin B12.
- C. Thiếu men G6PD.
- D. Thalassemia.

Lan Nguyen



00:16:44



00:21:53



Links ^ 📶 🔊 ENG

10:06 AM
27/05/2021

23

Câu 20

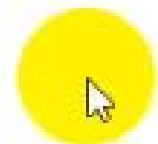
Bệnh nhân nam 8 tháng, xuất huyết da dạng chấm, chàm da, nhiễm trùng tái đi tái lại.

CTM ghi nhận BC 7.7K/uL, Neu 37%, Lym 53%, Mono 3%, Eos 2%, Plt 34 k/uL, MPV 5.6fL

PT 13s (chứng 12s), aPTT 31s (chứng 30s), Fibrinogen 3g/L

Chẩn đoán nghĩ đến nhiều nhất là?

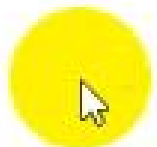
- A. Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch
- B. Suy tuỷ dòng mẫu tiểu cầu
- C. Hội chứng Wiskott Aldrich
- D. Sốt xuất huyết



Câu 19

Bệnh nhân xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch có xuất huyết nướu răng tự cầm và xuất huyết da rải rác nhiều nơi. Phân độ xuất huyết là gì?

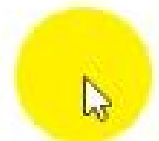
- A. Nhẹ
- B. Tối thiểu
- C. Trung bình
- D. Nặng



Câu 18

Xác định có chất ức chế hay kháng đông lưu hành trên bệnh nhân **Hemophilia A** dựa trên kết quả nào?

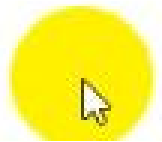
- A. aPTT kéo dài
- B. PT kéo dài
- C. aPTT hỗn hợp kéo dài
- D. PT hỗn hợp kéo dài



Câu 17

Bệnh nhân bị **Hemophilia B** đang **xuất huyết khớp** cần truyền chế phẩm máu nào trong các đáp án sau để cầm máu?

- A. Máu tươi
- B. Huyết tương tươi
- C. Kết tủa lạnh
- D. Hồng cầu lắng



Câu 16

Chế phẩm kết tủa lạnh chứa các thành phần nào sau đây?

- A. Tất cả yếu tố đông máu
- B. Yếu tố II, VII, IX, X
- C. Yếu tố VIII, IX
- D. Yếu tố VIII, VWF, Fibrinogen



Câu 15

Thiếu vitamin K ảnh hưởng đến các yếu tố đông máu nào sau đây?

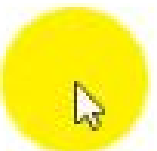
- A. I, II, V, VII
- B. II, V, VII, VIII
- C. II, VII, VIII, IX
- D. II, VII, IX, X



Câu 14

Bệnh nhân bệnh nữ xuất huyết da, chảy máu nướu răng từ nhỏ, xét nghiệm số lượng tiểu cầu bình thường, đông máu toàn bộ PT, PTT, Fibrinogen bình thường, TS kéo dài, độ tập trung tiểu cầu giảm. Nguyên nhân nào có thể gây bệnh cho bé?

- A. Bệnh Von Willebrand
- B. Giảm chất lượng tiểu cầu bẩm sinh
- C. Giảm chất lượng tiểu cầu mắc phải
- D. Bệnh hemophilia



Câu 13

Bé trai 4 tháng tuổi tiền căn sinh tại nhà, nhập viện vì bỏ bú, lừ đừ, xuất huyết tiêu hoá, thóp phồng.

BC 13.7K/uL, Neu 36%, Lym 54%, Mono 3%, Eos 2%, Plt 435 k/uL
PT 43s (chứng 12s), aPTT 76s (chứng 30s), Fibrinogen 3g/L

Nguyên nhân nào phù hợp trong các chẩn đoán sau:

- A. Bệnh viêm gan
- B. Thiếu vitamin K
- C. Hemophilia
- D. Giảm chất lượng tiểu cầu



Câu 12



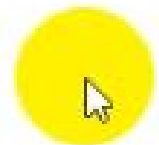
Bé trai 6 tuổi, sưng khớp gối T sau chấn thương

BC 6.7K/uL, Neu 36%, Lym 54%, Mono 3%,
Eos 2%, Plt 340 K/uL

PT 12s (chứng 12s), aPTT 78s (chứng 30s),
Fibrinogen 3g/L

Chẩn đoán nào phù hợp nhất trong các chẩn đoán sau?

- A. Giảm chất lượng tiểu cầu
- B. Hemophilia
- C. Thiếu yếu tố VII
- D. Xuất huyết giảm tiểu cầu



Câu 11



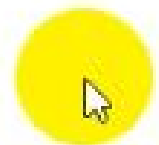
Bé trai 6 tháng, nổi nhiều petechia khắp người

BC 8.7K/uL, Neu 36%, Lym 54%, Mono 3%, Eos 2%, Plt 15 k/uL

PT 12s (chứng 12s), aPTT 34s (chứng 30s), Fibrinogen 3g/L

Chẩn đoán nào phù hợp nhất trong các chẩn đoán sau?

- A. Giảm chất lượng tiểu cầu
- B. Hemophilia
- C. Thiếu yếu tố VII
- D. Xuất huyết giảm tiểu cầu



Câu 10



Hình ảnh nào ở các hình bên phù hợp với xuất huyết niêm mạc?

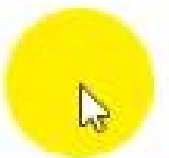
- A. Hình 1 và 2
- B. Hình 2 và 3
- C. Hình 2 và 4
- D. Hình 3 và 4

Câu 9

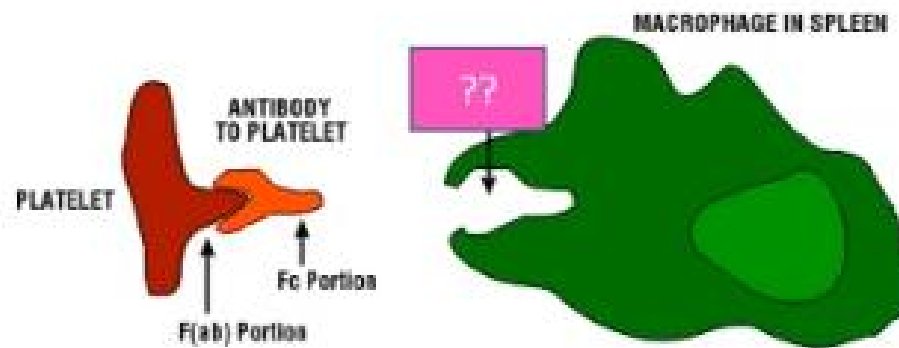


Hình ảnh bên phù hợp với

- A. Chấm xuất huyết
- B. Đốm xuất huyết
- C. Mảng xuất huyết
- D. Khối máu tụ

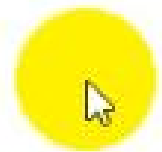


Câu 8



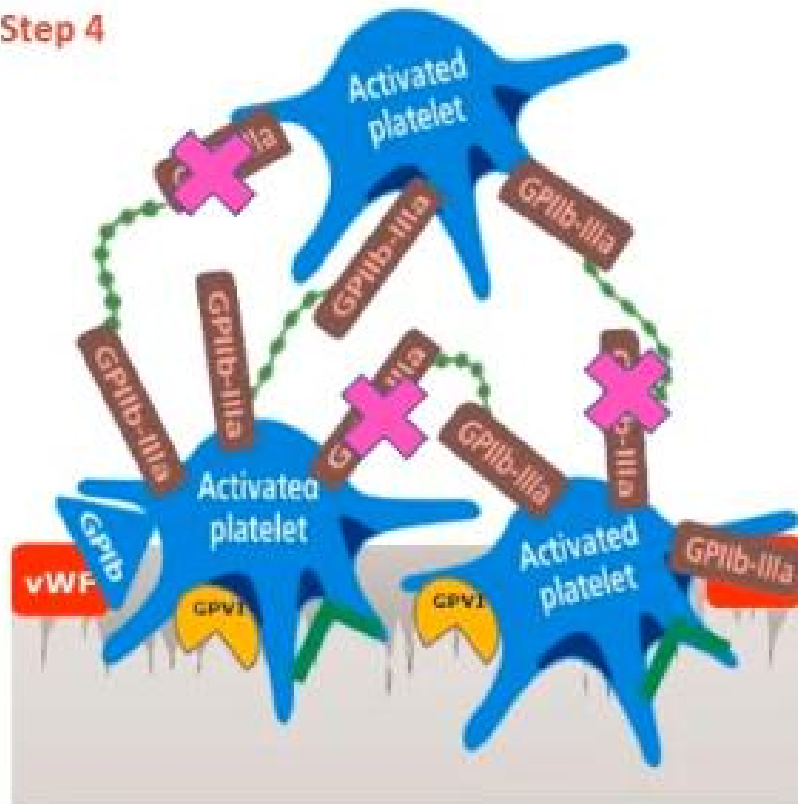
Đại thực bào bắt giữ các phức hợp kháng nguyên kháng thể trên tiểu cầu thông qua sự gắn của F(c) vào ?? hãy cho biết ?? Là gì?

- A. F(ab)
- B. Thụ thể F(ab)
- C. Thụ thể F(c)
- D. Macrophage



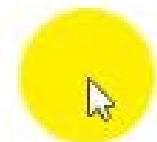
Câu 7

Step 4



Bệnh nhân bị thiếu các thụ thể
GPIIb-IIIa bị bệnh lý bẩm sinh nào?

- A. Bernard soulier
- B. Von Willebrand
- C. Glanzmann thrombasthenia
- D. Xuất huyết giảm tiểu cầu



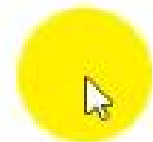
Câu 6

Step 4



Yếu tố ?? giúp liên kết hai tiểu cầu hoạt hoá có tên gọi là?

- A. Fibrinogen
- B. Fibrin
- C. V
- D. Von Willebrand



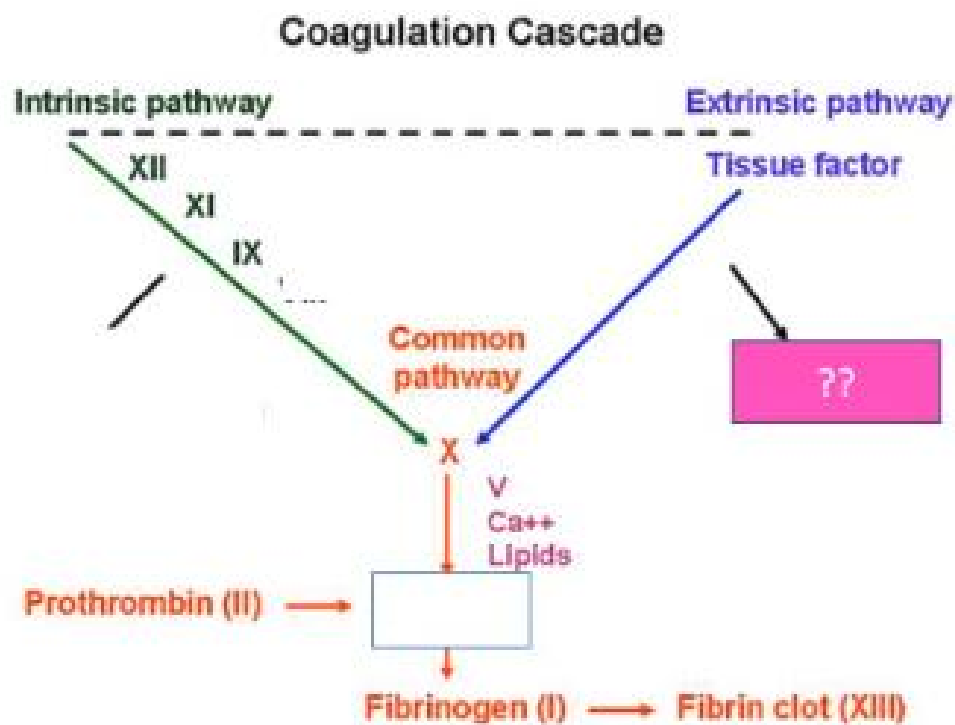
Câu 5

Yếu tố đông máu nào không thể đánh giá được với các giá trị của PT, aPTT và Fibrinogen?

- A. XII
- B. X
- C. XIII
- D. TF

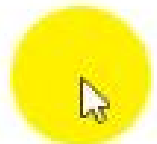


Câu 4

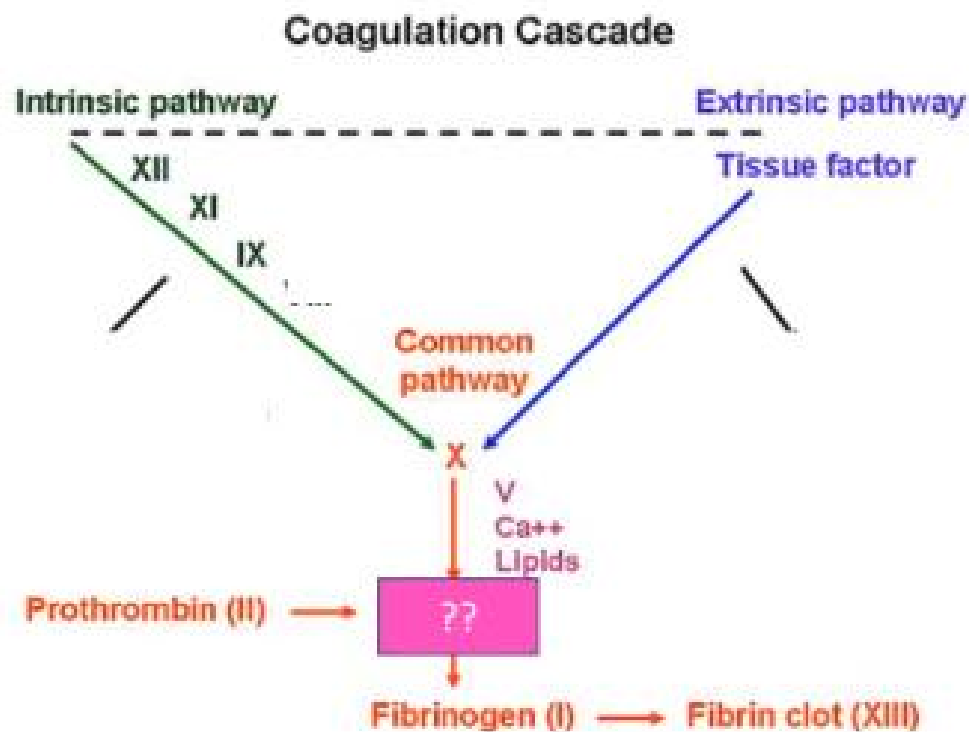


?? phù hợp với thời gian đông máu nào?

- A. PT
- B. PT hỗn hợp
- C. APTT
- D. TT

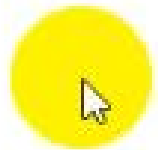


Câu 3



Yếu tố đông máu ?? trong hình là yếu tố nào?

- A. Fibrin
- B. VII
- C. VIII
- D. Thrombin

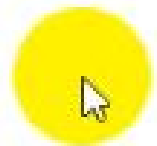


Câu 2

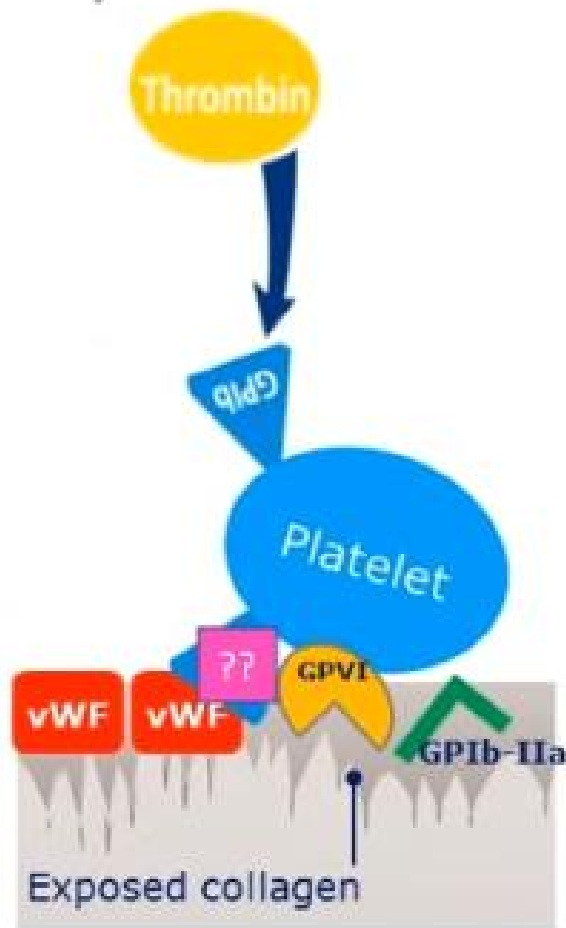


Hình ảnh xuất huyết trong hình bên là:

- A. Petechia- chấm xuất huyết
- B. Purpura- đốm xuất huyết
- C. Ecchymosis- mảng xuất huyết
- D. Hematoma- tụ máu cơ



Câu 1



Về cấu trúc tiểu cầu,
thụ thể kết nối **tiểu cầu** và **vWF** là thụ
thể nào?

- A. GP Ia
- B. GP Ib
- C. GP IIa
- D. GP IIb-IIIa